STT	Mã TTHC	Mã DVC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan công bố	Cơ quan thực hiện	Mức độ cung cấp
1	1.014352	1.014352.01	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
2	2.000077	2.000077.01	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
3	1.000186	1.000186.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
4	1.000107	1.000107.01	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm đồ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
5	1.000586	1.000586.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ ngh	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
6	1.003151	1.003151.01	Thủ tục chấp thuận dự kiến nhân sự bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) c	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Một phần
7	1.000526	1.000526.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
8	1.000555	1.000555.01	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
9	1.003338	1.003338.01	Thủ tục chấp thuận, chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận v	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
10	1.003463	1.003463.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đổi ngoại tệ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
11	1.000195	1.000195.01	Thủ tục xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt đ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
12	2.000085	2.000085.01	Thủ tục xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
13	1.001201	1.001201.01	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
14	1.007956	1.007956.01	Thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Gi	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Một phần
15	1.014800	1.014800.01	Thủ tục xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động tại địa đ	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Một phần
16	1.001627	1.001627.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
17	1.001579	1.001579.01	Thủ tục chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác x	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
18	1.001621	1.001621.01	Thủ tục sửa đổi bổ sung Giấy phép trong trường hợp thay đổi địa chỉ khôn	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
19	1.001616	1.001616.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dâ	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
20	1.001559	1.001559.01	Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
21	1.000972	1.000972.01	Thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chín	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
22	1.000111	1.000111.01	Thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không đ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
23	2.002811	2.002811.01	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ th	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
24	2.002812	2.002812.01	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ th	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
25	2.002813	2.002813.01	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ th	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
26	1.000055	1.000055.01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
27	1.002167	1.002167.01	Thủ tục chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của ng	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
28	1.003331	1.003331.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
29	1.014969	1.014969.01	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ cô	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểr	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
30	1.014968	1.014968.01	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật li	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểr	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
31	1.004191	1.004191.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất;	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
32	1.014967	1.014967.01	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểr	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
33	1.001062	1.001062.01	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
34	1.001158	1.001158.01	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thu	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
35	1.012427	1.012427.01	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Cụm công nghiệp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
36	2.001272	2.001272.01	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	Thương mại biên giới và miền n	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
37	2.001384	2.001384.01	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy đ	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
38	1.013399	1.013399.01	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩ	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
39	2.001300	2.001300.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứ	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
40	2.001322	2.001322.01	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm q	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
41	1.013400	1.013400.01	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền pl	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
42	1.013398	1.013398.01	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
43	2.001313	2.001313.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
44	1.014126	1.014126.01	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
45	1.000957	1.000957.01	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
46	1.000905	1.000905.01	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
47	1.000890	1.000890.01	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
48	1.014127	1.014127.01	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoá	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
49	1.013652	1.013652.01	Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai t	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
50	2.001292	2.001292.01	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê d	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
51	1.014125	1.014125.01	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng s	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
52	1.000477	1.000477.01	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu;	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
53	1.000264	1.000264.01	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt on	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
54	1.001238	1.001238.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất kl	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
55	1.001104	1.001104.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
56	1.000400	1.000400.01	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
57	1.005406	1.005406.01	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của t	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
58	1.012567	1.012567.01	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do r	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
59	1.002939	1.002939.01	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
60	1.012471	1.012471.01	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh v	Nghề thủ công mỹ nghệ	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
61	1.000350	1.000350.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thươ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
62	1.012292	1.012292.01	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
63	1.012290	1.012290.01	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 th	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
64	1.012280	1.012280.01	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
65	1.012279	1.012279.01	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
66	1.012278	1.012278.01	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
67	1.014037	1.014037.01	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
68	1.012289	1.012289.01	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộ	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
69	2.000027	2.000027.01	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
70	2.000025	2.000025.01	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
71	1.000091	1.000091.01	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
72	1.012262	1.012262.01	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
73	2.000552	2.000552.01	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ kh	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
74	1.012257	1.012257.01	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, kl	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
75	2.000559	2.000559.01	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
76	1.001138	1.001138.01	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
77	1.009346	1.009346.01	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	Thi đua, khen thưởng	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
78	2.000655	2.000655.01	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
79	1.009249	1.009249.01	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	Thi đua, khen thưởng	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
80	1.001386	1.001386.01	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
81	1.001806	1.001806.01	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số l	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
82	2.000972	2.000972.01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
83	1.014203	1.014203.01	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứ	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
84	1.002238	1.002238.01	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệ	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
85	2.000981	2.000981.01	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
86	2.000993	2.000993.01	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
87	1.014102	1.014102.01	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
88	1.014101	1.014101.01	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
89	1.002600	1.002600.01	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
90	1.014099	1.014099.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
91	1.003055	1.003055.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
92	1.003064	1.003064.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
93	1.003068	1.003068.01	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy địn	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
94	1.014090	1.014090.01	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhậ	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
95	1.003073	1.003073.01	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
96	1.003580	1.003580.01	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
97	1.014100	1.014100.01	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp b	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
98	2.001661	2.001661.01	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
99	1.004539	1.004539.01	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức	Đào tạo và nghiên cứu khoa họ	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
100	1.014076	1.014076.01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
101	1.014078	1.014078.01	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại t	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
102	1.006780	1.006780.01	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
103	1.014105	1.014105.01	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân c	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
104	1.009566	1.009566.01	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong	Mỹ phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
105	1.012256	1.012256.01	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần

106	1.012258	1.012258.01	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên mô	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
107	1.014092	1.014092.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hàn	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
108	1.012261	1.012261.01	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
109	1.012260	1.012260.01	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
110	1.012272	1.012272.01	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, ngu	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
111	1.012273	1.012273.01	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, ng	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
112	1.014087	1.014087.01	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
113	1.012271	1.012271.01	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, ng	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
114	1.012275	1.012275.01	Đăng ký hành nghề	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
115	1.014069	1.014069.01	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc.	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
116	1.012276	1.012276.01	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
117	1.012281	1.012281.01	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
118	1.014010	1.014010.01	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
119	1.012416	1.012416.01	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
120	1.014011	1.014011.01	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
121	1.012415	1.012415.01	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
122	1.012417	1.012417.01	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
123	1.012418	1.012418.01	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
124	1.012419	1.012419.01	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận ng	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
125	1.013895	1.013895.01	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
126	1.012993	1.012993.01	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài,	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
127	1.013034	1.013034.01	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
128	1.013035	1.013035.01	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiế	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
129	1.013893	1.013893.01	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học (	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
130	1.013036	1.013036.01	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
131	1.013892	1.013892.01	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, di	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
132	1.013037	1.013037.01	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
133	1.013887	1.013887.01	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành c	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
134	1.013890	1.013890.01	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
135	1.013824	1.013824.01	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biế	Đào tạo và nghiên cứu khoa họ	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
136	1.013817	1.013817.01	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
137	1.013829	1.013829.01	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu.	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
138	1.013838	1.013838.01	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xu	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
139	1.013889	1.013889.01	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
140	1.013841	1.013841.01	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã đạt chuẩn c	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
141	1.013855	1.013855.01	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở k	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
142	1.013884	1.013884.01	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học (	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
143	1.013847	1.013847.01	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
144	1.013851	1.013851.01	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩ	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
145	1.013881	1.013881.01	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
146	1.013844	1.013844.01	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhậ	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
147	1.013880	1.013880.01	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
148	1.013850	1.013850.01	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
149	1.013879	1.013879.01	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
150	1.013850	1.013850.02	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
151	1.013857	1.013857.01	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
152	1.013870	1.013870.01	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùn	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
153	1.013858	1.013858.01	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
154	1.013862	1.013862.01	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm din	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
155	1.013869	1.013869.01	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dư	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
156	1.013868	1.013868.01	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phươn	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
157	1.013866	1.013866.01	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
158	1.013891	1.013891.01	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn (	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
159	1.013868	1.013868.02	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phươn	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
160	1.013864	1.013864.01	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
161	1.013883	1.013883.01	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
162	1.013873	1.013873.01	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dươ	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
163	1.013876	1.013876.01	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	Giám định	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
164	1.013875	1.013875.01	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
165	1.013878	1.013878.01	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh họ	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
166	1.013874	1.013874.01	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng tro	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
167	1.013886	1.013886.01	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
168	1.013872	1.013872.01	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệ	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
169	1.013860	1.013860.01	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
170	1.013865	1.013865.01	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học (	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
171	1.013871	1.013871.01	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	Giám định	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
172	1.013867	1.013867.01	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng l	Phòng bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
173	1.012291	1.012291.01	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
174	1.014432	1.014432.01	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
175	2.002817	2.002817.01	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chín	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
176	2.000450	2.000450.01	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngc	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
177	2.000334	2.000334.01	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mạ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
178	2.000362	2.000362.01	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
179	2.000340	2.000340.01	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoà	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
180	1.005405	1.005405.01	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
181	2.000339	2.000339.01	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của c	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
182	1.000358	1.000358.01	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
183	1.013778	1.013778.01	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
184	2.000351	2.000351.01	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
185	2.000314	2.000314.01	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
186	1.000421	1.000421.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
187	2.000255	2.000255.01	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
188	2.000665	2.000665.01	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
189	2.000347	2.000347.01	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
190	2.000272	2.000272.01	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được q	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
191	2.000129	2.000129.01	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
192	1.013987	1.013987.01	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc	Dầu khí	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
193	1.014571	1.014571.01	Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính q	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
194	1.014572	1.014572.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trur	Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
195	2.000046	2.000046.01	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với q	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
196	1.005190	1.005190.01	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
197	2.000110	2.000110.01	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
198	1.000376	1.000376.01	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt N	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
199	2.000662	2.000662.01	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt đ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
200	1.001441	1.001441.01	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
201	2.000322	2.000322.01	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
202	2.000330	2.000330.01	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước n	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
203	1.000168	1.000168.01	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
204	1.000774	1.000774.01	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường h	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
205	2.002166	2.002166.01	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ s	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
206	1.000361	1.000361.01	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
207	2.000370	2.000370.01	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đ	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
208	2.000327	2.000327.01	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ng	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
209	2.000063	2.000063.01	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
210	2.000361	2.000361.01	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thi	Thương mại quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
211	1.010696	1.010696.01	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

212	1.014334	1.014334.01	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, c	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ th	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
213	3.000465	3.000465.01	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
214	1.014941	1.014941.01	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp tỉnh)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
215	1.005098	1.005098.01	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
216	1.005095	1.005095.01	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
217	1.014159	1.014159.01	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
218	2.001372	2.001372.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
219	1.008667	1.008667.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
220	1.000729	1.000729.01	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ th	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
221	1.013239	1.013239.01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
222	1.013274	1.013274.01	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
223	1.013061	1.013061.01	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
224	1.010056	1.010056.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKV	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
225	2.001921	2.001921.01	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển qu	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
226	1.014936	1.014936.01	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp tỉ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
227	1.004002	1.004002.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương ti	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
228	1.014939	1.014939.02	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ TH	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
229	1.014938	1.014938.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (C	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
230	1.012661	1.012661.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT TỔ CHÚ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
231	1.014937	1.014937.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
232	1.012606	1.012606.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM H	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
233	1.014158	1.014158.01	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầ	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
234	1.012656	1.012656.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
235	1.014940	1.014940.01	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SAP NHẬP, CHIA, TACH, MỞ RỘNG PHẠM VI HOẠT ĐỘ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
236	2.001659	2.001659.01	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
237	1.010762	1.010762.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
238	1.012653	1.012653.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
239	1.012616	1.012616.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG VỀ TÔN GIÁO CHO NGƯỜI CHUYÊ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
240	1.000694	1.000694.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
241	2.000303	2.000303.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
242	1.003970	1.003970.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương ti	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
243	1.000432	1.000432.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
244	1.012664	1.012664.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ Đ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
245	1.000603	1.000603.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
246	1.012927	1.012927.02	THỦ TỤC CÔNG NHẬN BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP HỘI (Cấp tỉnh).	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
247	1.012657	1.012657.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
248	1.000665	1.000665.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
249	1.012632	1.012632.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CH	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
250	1.012660	1.012660.01	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
251	1.012946	1.012946.02	THỦ TỤC HỘI TỰ GIẢI THỂ (CẤP TỈNH).	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
252	1.012641	1.012641.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP ĐĂNG KÝ PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI CHO TỔ CI	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
253	1.012637	1.012637.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
254	1.014157	1.014157.01	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầ	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
255	1.012781	1.012781.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do t	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
256	1.012646	1.012646.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
257	1.012943	1.012943.02	THỦ TỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI VÀ PHÊ DUYỆT ĐỔI TÊN HỘI, PHÊ I	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
258	1.012648	1.012648.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
259	1.013830	1.013830.01	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
260	1.004088	1.004088.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đườ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
261	1.012658	1.012658.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC N	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
262	1.013831	1.013831.01	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đ	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
263	1.012672	1.012672.01	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉr	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
264	1.012645	1.012645.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
265	2.001687	2.001687.01	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
266	1.013818	1.013818.01	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
267	1.012929	1.012929.02	THỦ TỤC THÀNH LẬP HỘI (CẤP TỈNH).	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
268	1.013980	1.013980.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền s	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
269	1.013835	1.013835.01	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
270	2.001711	2.001711.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính n	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
271	1.012948	1.012948.02	THỦ TỤC CHO PHÉP HỘI HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỂ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
272	1.013839	1.013839.01	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
273	1.002693	1.002693.01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
274	1.000431	1.000431.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
275	1.012655	1.012655.01	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
276	2.000647	2.000647.01	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
277	1.013837	1.013837.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
278	1.013816	1.013816.01	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
279	2.000645	2.000645.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng d	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
280	1.013842	1.013842.01	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
281	2.000648	2.000648.01	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
282	1.013832	1.013832.01	Thu hồi Thẻ công chứng viên	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
283	1.013810	1.013810.01	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứ	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
284	1.012607	1.012607.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC T	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
285	2.001680	2.001680.01	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
286	1.013843	1.013843.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
287	1.003930	1.003930.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
288	1.013853	1.013853.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
289	1.012639	1.012639.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỰ GIẢI THỂ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
290	1.012945	1.012945.02	THỦ TỤC CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT HỘI (CẤP TỈNH).	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
291	1.000382	1.000382.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
292	1.013836	1.013836.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
293	3.000435	3.000435.02	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biể	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
294	1.013808	1.013808.01	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành ng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
295	1.013848	1.013848.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chu	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
296	1.012833	1.012833.03	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các ch	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
297	1.013806	1.013806.01	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở n	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
298	1.013846	1.013846.01	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh cı	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
299	1.012832	1.012832.01	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
300	1.013126	1.013126.01	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các c	Ứng phó sự cố tràn dầu bqp	Bộ Quốc phòng	Cấp tỉnh	Toàn trình
301	1.013805	1.013805.01	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
302	1.013852	1.013852.01	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
303	1.014339	1.014339.01	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
304	3.000444	3.000444.01	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
305	1.013849	1.013849.01	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân th	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
306	2.000970	2.000970.01	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấ	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
307	1.000049	1.000049.01	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
308	1.013807	1.013807.01	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
309	1.004096	1.004096.01	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
310	1.013856	1.013856.01	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày C	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
311	2.000954	2.000954.01	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
312	1.013804	1.013804.01	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
313	1.013859	1.013859.01	Cấp thẻ công chứng viên	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
314	1.012942	1.012942.01	THỦ TỤC BÁO CÁO TỔ CHỨC ĐẠI HỘI THÀNH LẬP, ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ, ĐẠI	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
315	2.000840	2.000840.01	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
316	1.013812	1.013812.01	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứ	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
317	2.000829	2.000829.01	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình

318	1.013644	1.013644.01	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm c	Quản lý đê điều và phòng, chốn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
319	1.013803	1.013803.01	Bổ nhiệm công chứng viên	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
320	2.000596	2.000596.01	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
321	1.001233	1.001233.01	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
322	2.002835	2.002835.01	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
323	2.000592	2.000592.01	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
324	2.002139	2.002139.01	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
325	1.014716	1.014716.01	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
326	2.000587	2.000587.01	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
327	1.010733	1.010733.01	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
328	2.000518	2.000518.01	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
329	1.003915	1.003915.01	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
330	1.005136	1.005136.01	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
331	2.002036	2.002036.01	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
332	1.010727	1.010727.01	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
333	1.010729	1.010729.01	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)	Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
334	2.002038	2.002038.01	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
335	2.002039	2.002039.01	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
336	1.014837	1.014837.01	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của C	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
337	2.001225	2.001225.01	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
338	1.005464	1.005464.01	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệ	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
339	1.000390	1.000390.01	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
340	1.014839	1.014839.01	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
341	1.000802	1.000802.01	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
342	1.004650	1.004650.01	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng c	Quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
343	2.000873	2.000873.01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
344	1.000404	1.000404.01	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
345	1.002338	1.002338.01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
346	1.000426	1.000426.01	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
347	2.000894	2.000894.01	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
348	1.000588	1.000588.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi r	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
349	1.003198	1.003198.01	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ e	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
350	1.000614	1.000614.01	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
351	1.000627	1.000627.01	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
352	1.004878	1.004878.01	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
353	1.001600	1.001600.01	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
354	1.004694	1.004694.01	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
355	1.001704	1.001704.01	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm qu	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
356	1.001671	1.001671.01	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
357	1.003634	1.003634.01	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
358	1.001216	1.001216.01	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
359	1.001440	1.001440.01	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
360	1.001432	1.001432.01	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
361	1.003666	1.003666.01	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
362	1.001376	1.001376.01	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" (đối với Hội đồng cấp cơ sở	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
363	1.001213	1.001213.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
364	1.001211	1.001211.01	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
365	1.001147	1.001147.01	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
366	2.002819	2.002819.01	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thuỷ sản, sản phẩ	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
367	1.001108	1.001108.01	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
368	1.001091	1.001091.01	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ	Hợp tác quốc tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
369	1.001082	1.001082.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ s	Hợp tác quốc tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
370	2.000568	2.000568.01	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
371	2.001694	2.001694.01	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thuỷ	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
372	1.001032	1.001032.01	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn h	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
373	1.000983	1.000983.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thá	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
374	1.008906	1.008906.01	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nar	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
375	1.004794	1.004794.01	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồ	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
376	1.000971	1.000971.01	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
377	2.000555	2.000555.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong tru	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
378	1.002099	1.002099.01	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
379	1.008904	1.008904.01	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổ	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
380	1.007927	1.007927.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
381	1.002560	1.002560.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
382	1.000871	1.000871.01	Thủ tục xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học, nghệ thuật	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
383	2.001236	2.001236.01	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
384	1.000830	1.000830.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
385	1.000564	1.000564.01	Thủ tục xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật	Thi đua – khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
386	1.003971	1.003971.01	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
387	1.002153	1.002153.01	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
388	1.007928	1.007928.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
389	1.001122	1.001122.01	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
390	1.004363	1.004363.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
391	1.001117	1.001117.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong tru	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
392	2.001427	2.001427.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
393	1.011454	1.011454.01	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấ	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
394	1.003395	1.003395.01	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
395	1.003984	1.003984.01	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
396	1.009284	1.009284.01	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
397	1.014155	1.014155.01	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và r	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
398	1.012071	1.012071.01	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc qu	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
399	1.006412	1.006412.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở v	Hợp tác quốc tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
400	2.002516	2.002516.01	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
401	2.002188	2.002188.01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
402	1.009283	1.009283.01	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa gi	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
403	1.012072	1.012072.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
404	1.012062	1.012062.01	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây tr	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
405	1.008916	1.008916.01	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trự	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
406	1.012064	1.012064.01	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
407	1.005452	1.005452.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa p	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
408	1.005357	1.005357.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
409	1.005162	1.005162.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
410	1.008915	1.008915.01	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
411	1.008914	1.008914.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh T	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
412	1.004628	1.004628.01	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
413	1.004623	1.004623.01	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
414	1.004614	1.004614.01	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
415	1.004594	1.004594.01	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối v	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
416	1.000314	1.000314.01	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
417	1.008910	1.008910.01	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, th	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
418	1.004572	1.004572.01	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục v	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
419	1.004551	1.004551.01	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục v	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
420	1.004528	1.004528.01	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
421	1.004508	1.004508.01	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên m	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
422	1.008909	1.008909.01	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
423	1.004503	1.004503.01	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình

424	1.008908	1.008908.01	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thàn	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
425	1.014156	1.014156.01	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và n	Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
426	2.001740	2.001740.01	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
427	2.001737	2.001737.01	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
428	3.000496	3.000496.01	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật,	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
429	1.003901	1.003901.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phụ	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
430	1.008913	1.008913.01	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy p	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
431	1.003888	1.003888.01	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ	Thông tin đối ngoại	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
432	1.004819	1.004819.01	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lụ	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
433	2.001641	2.001641.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, p	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
434	2.001631	2.001631.01	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
435	1.013698	1.013698.01	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà x	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
436	1.008911	1.008911.01	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giả	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
437	1.008907	1.008907.01	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
438	1.013699	1.013699.01	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nh	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
439	1.003838	1.003838.01	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân n	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
440	1.003793	1.003793.01	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
441	1.003784	1.003784.01	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm	Hoạt động mua bán quốc tế ch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
442	2.001594	2.001594.01	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
443	1.013456	1.013456.01	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doan	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
444	2.002739	2.002739.01	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G	Phát thanh, truyền hình và thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
445	2.002738	2.002738.01	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên	Phát thanh, truyền hình và thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
446	1.012082	1.012082.01	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ	Gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
447	1.004047	1.004047.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đườn	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
448	1.012080	1.012080.01	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ	Gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
449	2.001716	2.001716.01	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
450	1.000045	1.000045.01	Xác nhận bảng kê lâm sản	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
451	1.114998	1.114998.01	Chấp thuận đề nghị đấu nối vào đường tỉnh	Đường bộ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
452	1.001248	1.001248.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâ	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
453	2.002192	2.002192.01	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
454	2.002191	2.002191.01	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	Bồi thường nhà nước	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
455	2.000515	2.000515.01	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Tru	Hòa giải thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
456	2.001130	2.001130.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, ngư	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
457	1.002681	1.002681.01	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
458	2.001117	2.001117.01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
459	1.002626	1.002626.01	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
460	1.008905	1.008905.01	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng t	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
461	1.004117	1.004117.01	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đ	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
462	1.004150	1.004150.01	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
463	1.014833	1.014833.01	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
464	1.000969	1.000969.01	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
465	1.008890	1.008890.01	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động c	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
466	1.009481	1.009481.01	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
467	1.008888	1.008888.01	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
468	1.005401	1.005401.01	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
469	1.005400	1.005400.01	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
470	1.008887	1.008887.01	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
471	1.005399	1.005399.01	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
472	1.000942	1.000942.01	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
473	1.008672	1.008672.01	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhi	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
474	1.008886	1.008886.01	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
475	1.008675	1.008675.01	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm đượ	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
476	1.008889	1.008889.01	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở san	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
477	1.008682	1.008682.01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
478	1.008885	1.008885.01	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
479	1.014022	1.014022.01	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học v	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
480	2.000822	2.000822.01	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
481	1.014630	1.014630.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
482	3.000198	3.000198.01	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
483	1.007916	1.007916.01	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
484	1.014605	1.014605.01	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
485	1.012413	1.012413.01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
486	1.011470	1.011470.01	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thườ	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
487	1.011478	1.011478.01	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng ar	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
488	1.011475	1.011475.01	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở a	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
489	1.004022	1.004022.01	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
490	1.012835	1.012835.01	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu qu	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
491	2.000672	2.000672.01	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
492	2.000669	2.000669.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
493	2.000673	2.000673.01	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
494	2.000664	2.000664.01	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
495	2.000666	2.000666.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
496	1.012834	1.012834.01	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử d	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
497	1.001383	1.001383.01	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
498	1.003522	1.003522.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
499	2.001682	2.001682.01	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
500	2.000140	2.000140.01	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
501	2.000535	2.000535.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
502	1.003654	1.003654.01	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
503	1.003676	1.003676.01	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
504	1.001801	1.001801.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
505	1.002001	1.002001.01	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạ	Phát thanh, truyền hình và thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
506	1.002003	1.002003.01	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
507	1.002396	1.002396.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
508	1.002445	1.002445.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
509	1.012947	1.012947.02	THỦ TỤC CHO PHÉP HỘI ĐẶT CHI NHÁNH HOẶC VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (CẤ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
510	1.004944	1.004944.01	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
511	1.012422	1.012422.01	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	Thi đua, khen thưởng	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
512	1.002549	1.002549.02	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
513	1.002409	1.002409.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
514	1.009465	1.009465.01	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
515	1.000084	1.000084.01	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
516	2.001683	2.001683.01	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Công tác thanh niên	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
517	1.003586	1.003586.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
518	2.002850	2.002850.01	Cấp lại văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
519	3.000466	3.000466.01	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
520	1.006391	1.006391.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
521	1.004844	1.004844.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
522	2.001591	2.001591.01	Thủ tục cấp phép khai quật khảo cổ khẩn cấp	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
523	2.001584	2.001584.01	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
524	1.003870	1.003870.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
525	1.003851	1.003851.01	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mụ	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
526	1.013801	1.013801.01	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân n	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
527	1.003741	1.003741.01	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với c	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
528	1.003681	1.003681.01	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
529	1.008122	1.008122.01	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình

530	1.008126	1.008126.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
531	1.011031	1.011031.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn n	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
532	1.008128	1.008128.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại q	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
533	1.013937	1.013937.01	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt.	Văn thư và lưu trữ nhà nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
534	2.001564	2.001564.01	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (địa phương)	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
535	2.001426	2.001426.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
536	1.003111	1.003111.01	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
537	1.003082	1.003082.01	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩ	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
538	1.003058	1.003058.01	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
539	1.002996	1.002996.01	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
540	1.000081	1.000081.01	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ,	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
541	1.000071	1.000071.01	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chír	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
542	2.002773	2.002773.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xi	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
543	1.000058	1.000058.01	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
544	2.002772	2.002772.01	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
545	1.000047	1.000047.01	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
546	1.001229	1.001229.01	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phu	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
547	1.003743	1.003743.01	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh c	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
548	1.001517	1.001517.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao c	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
549	1.005040	1.005040.01	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa l	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
550	1.001738	1.001738.01	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy l	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
551	1.001837	1.001837.01	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doan	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
552	1.004036	1.004036.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
553	1.003717	1.003717.02	Trường hợp nội dung hoạt động KHÔNG PHÙ HỢP với cam kết quốc tế	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
554	1.014750	1.014750.01	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
555	2.001091	2.001091.01	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
556	1.003441	1.003441.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thi	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
557	2.001098	2.001098.01	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
558	1.001976	1.001976.01	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
559	1.003483	1.003483.01	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
560	1.001755	1.001755.01	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
561	1.003490	1.003490.01	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
562	1.001755	1.001755.02	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng - Trường hợp	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
563	1.014751	1.014751.01	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
564	1.001056	1.001056.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
565	1.000883	1.000883.01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
566	1.012081	1.012081.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ t	Gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
567	1.000842	1.000842.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
568	1.001822	1.001822.01	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
569	1.001106	1.001106.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
570	1.003738	1.003738.01	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
571	1.001123	1.001123.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật,	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
572	1.000560	1.000560.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
573	1.000544	1.000544.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
574	1.014218	1.014218.01	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực b	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
575	1.014616	1.014616.01	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
576	1.014612	1.014612.01	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi vào Danh mục q	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
577	1.014615	1.014615.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ v	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
578	1.014614	1.014614.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
579	2.002840	2.002840.01	Thủ tục hỗ trợ sáng tác tác phẩm văn học (cấp tỉnh)	Văn học	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
580	1.014613	1.014613.01	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
581	2.002839	2.002839.01	Thủ tục lựa chọn đề cương để hỗ trợ viết, sáng tác tác phẩm văn học (cấp t	Văn học	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
582	1.014608	1.014608.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
583	1.014610	1.014610.01	Thủ tục bồi hoàn chi phí thực hiện việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
584	1.014629	1.014629.01	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
585	1.003275	1.003275.01	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của do	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
586	1.014609	1.014609.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
587	1.003240	1.003240.01	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của do	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
588	1.008723	1.008723.01	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục	Giáo dục, đào tạo với nước ngo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
589	1.000904	1.000904.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
590	1.003002	1.003002.01	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của d	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
591	1.014611	1.014611.01	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
592	1.008721	1.008721.01	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại gia	Giáo dục, đào tạo với nước ngo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
593	1.000485	1.000485.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
594	1.001833	1.001833.01	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
595	1.001195	1.001195.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
596	1.003717	1.003717.01	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doan	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
597	1.008720	1.008720.01	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giá	Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
598	1.001809	1.001809.01	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dâ	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
599	1.003560	1.003560.01	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải t	Hoạt động mua bán quốc tế ch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
600	1.001455	1.001455.01	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu ch	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
601	1.014144	1.014144.01	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam c	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
602	2.001628	2.001628.01	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
603	1.004580	1.004580.01	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
604	1.004605	1.004605.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên	Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
605	1.014217	1.014217.01	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằ	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
606	2.001496	2.001496.01	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập l	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
607	2.002343	2.002343.01	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện	An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
608	1.002013	1.002013.01	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do l	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
609	1.001782	1.001782.01	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, tl	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
610	1.001778	1.001778.01	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa,	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
611	1.002022	1.002022.01	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia h	Thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
612	1.014923	1.014923.01	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng c	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
613	1.014359	1.014359.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
614	1.004964	1.004964.01	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sa	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
615	1.009466	1.009466.01	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	Lao động, tiền lương	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
616	2.000977	2.000977.01	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
617	1.009832	1.009832.01	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
618	2.000632	2.000632.01	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	Giáo dục nghề nghiệp (g07-lđ0(	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
619	1.013338	1.013338.01	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
620	2.002593	2.002593.01	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ tl	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
621	1.002982	1.002982.01	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rấ	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ tl	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
622	2.001959	2.001959.01	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạ	Giáo dục nghề nghiệp (g07-lđ0(	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
623	1.009394	1.009394.01	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
624	1.000482	1.000482.01	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trườ	Giáo dục nghề nghiệp (g07-lđ0(	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
625	1.013840	1.013840.01	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
626	1.013834	1.013834.01	Thành lập Văn phòng công chứng	Công chứng	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
627	1.001714	1.001714.01	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng ri	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ tl	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
628	1.014957	1.014957.01	Tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
629	1.014333	1.014333.01	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ tl	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
630	1.005090	1.005090.01	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
631	3.000181	3.000181.01	Tuyển sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
632	1.012687	1.012687.01	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương c	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
633	1.009002	1.009002.01	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ tl	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
634	1.007918	1.007918.01	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán c	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
635	2.001595	2.001595.01	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực pl	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

636	1.012921	1.012921.01	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhâ	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
637	3.000501	3.000501.01	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, tl	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
638	1.014836	1.014836.01	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Cl	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
639	1.014838	1.014838.01	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban ı	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
640	1.012692	1.012692.01	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
641	1.012689	1.012689.01	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ c	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
642	1.012690	1.012690.01	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng ı	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
643	3.000160	3.000160.01	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biế	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
644	3.000159	3.000159.01	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
645	3.000152	3.000152.01	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
646	2.001660	2.001660.01	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
647	1.007926	1.007926.01	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
648	1.012070	1.012070.01	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định l	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
649	1.012063	1.012063.01	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
650	1.008003	1.008003.01	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đ	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
651	1.007999	1.007999.01	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
652	1.007994	1.007994.01	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa đư	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
653	1.010090	1.010090.01	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
654	1.012503	1.012503.01	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
655	1.012504	1.012504.01	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đấ	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
656	1.012501	1.012501.01	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
657	1.011518	1.011518.01	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nı	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
658	1.013799	1.013799.01	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
659	2.001850	2.001850.01	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nı	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
660	1.004283	1.004283.01	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
661	2.001770	2.001770.01	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hà	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
662	1.004232	1.004232.01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
663	1.004228	1.004228.01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
664	1.004223	1.004223.01	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
665	1.004211	1.004211.01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình cı	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
666	1.004179	1.004179.01	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
667	1.004167	1.004167.01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
668	1.004122	1.004122.01	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
669	2.001738	2.001738.01	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tài nguyên nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
670	1.011647	1.011647.01	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
671	1.012766	1.012766.01	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kir	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
672	1.012756	1.012756.01	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để qu	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
673	1.012782	1.012782.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã (	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
674	1.012783	1.012783.01	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
675	1.012790	1.012790.01	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
676	2.000066	2.000066.01	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
677	1.012793	1.012793.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá r	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
678	1.013417	1.013417.01	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nh	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
679	1.012784	1.012784.01	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
680	1.012785	1.012785.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụn	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
681	1.013418	1.013418.01	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ba	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
682	1.012786	1.012786.01	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
683	1.012787	1.012787.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắ	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
684	1.013419	1.013419.01	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp (	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
685	1.012791	1.012791.01	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đa	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
686	1.012805	1.012805.01	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
687	1.013420	1.013420.01	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nh	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
688	1.012821	1.012821.01	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
689	1.013004	1.013004.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất,	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
690	3.000436	3.000436.01	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biể	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
691	1.013825	1.013825.01	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
692	1.013401	1.013401.01	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhâ	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
693	1.013823	1.013823.01	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp g	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
694	1.013411	1.013411.01	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
695	1.005189	1.005189.01	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
696	1.013828	1.013828.01	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
697	1.014818	1.014818.01	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy b	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
698	1.013826	1.013826.01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sı	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
699	1.004943	1.004943.01	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
700	1.013833	1.013833.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về n	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
701	1.013945	1.013945.01	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp v	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
702	1.004929	1.004929.01	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
703	1.004923	1.004923.01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
704	1.004921	1.004921.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
705	1.004918	1.004918.01	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giố	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
706	1.004915	1.004915.01	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản,	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
707	1.013946	1.013946.01	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
708	1.004913	1.004913.01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu ı	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
709	1.013947	1.013947.01	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
710	1.013977	1.013977.01	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn li	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
711	1.004692	1.004692.01	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thuỷ sản lồng bè, đối tượng t	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
712	1.004683	1.004683.01	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trư	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
713	1.014989	1.014989.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ (	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
714	1.014988	1.014988.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
715	1.014993	1.014993.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
716	1.014990	1.014990.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá cı	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
717	1.004427	1.004427.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
718	2.001796	2.001796.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi (	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
719	2.001795	2.001795.01	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ c	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
720	2.000591	2.000591.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xu	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
721	1.013819	1.013819.01	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh ch	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
722	2.001793	2.001793.01	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giớ	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
723	1.003929	1.003929.01	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
724	1.014992	1.014992.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ (	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
725	1.004385	1.004385.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ c	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
726	2.000117	2.000117.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh dc	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
727	1.010830	1.010830.01	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
728	1.014991	1.014991.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định côr	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
729	2.000115	2.000115.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
730	1.004359	1.004359.01	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
731	1.014987	1.014987.01	Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù.	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
732	1.003860	1.003860.01	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
733	1.014986	1.014986.01	Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt N	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
734	1.003951	1.003951.01	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nh	An toàn thực phẩm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
735	1.014921	1.014921.01	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
736	2.000309	2.000309.01	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
737	1.004344	1.004344.01	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
738	2.000324	2.000324.01	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tı	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
739	2.000609	2.000609.01	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
740	1.014922	1.014922.01	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng côn	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
741	2.000631	2.000631.01	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phươ	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

742	1.014920	1.014920.01	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ sı	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
743	1.003705	1.003705.01	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
744	2.001573	2.001573.01	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
745	2.000191	2.000191.01	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùr	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
746	2.001474	2.001474.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
747	2.000033	2.000033.01	Thông báo hoạt động khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
748	2.002605	2.002605.01	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thươn	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
749	2.002608	2.002608.01	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện củ	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
750	2.002604	2.002604.01	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương n	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
751	2.000004	2.000004.01	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
752	2.000026	2.000026.01	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
753	2.000133	2.000133.01	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại t	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
754	2.001730	2.001730.01	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộ	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
755	1.014896	1.014896.01	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nh	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
756	2.002606	2.002606.01	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thươn	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
757	2.002607	2.002607.01	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thươ	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
758	2.000001	2.000001.01	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại t	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
759	2.000002	2.000002.01	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chươn	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
760	2.000131	2.000131.01	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
761	1.000998	1.000998.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
762	2.000221	2.000221.01	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
763	2.000210	2.000210.01	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
764	2.001433	2.001433.01	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải q	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
765	1.014894	1.014894.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hc	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
766	1.003401	1.003401.01	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công ng	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
767	2.001434	2.001434.01	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyế	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
768	1.014893	1.014893.01	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám địn	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
769	2.000229	2.000229.01	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
770	1.014847	1.014847.01	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
771	1.003695	1.003695.01	Công nhận làng nghề	Kinh tế hợp tác và phát triển nô	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
772	1.000965	1.000965.01	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
773	1.013058	1.013058.01	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyề	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
774	1.014897	1.014897.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm,	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
775	2.000172	2.000172.01	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thu	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
776	2.002836	2.002836.01	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soá	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
777	1.014892	1.014892.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
778	2.002834	2.002834.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điề	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
779	1.014889	1.014889.01	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
780	1.014714	1.014714.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
781	1.014885	1.014885.01	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viê	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
782	1.014883	1.014883.01	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiể	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
783	1.014882	1.014882.01	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
784	1.014880	1.014880.01	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng t	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
785	1.014879	1.014879.01	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương t	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
786	1.014888	1.014888.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sả	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
787	1.014881	1.014881.01	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
788	1.014679	1.014679.01	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang ch	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
789	1.014677	1.014677.01	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang cl	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
790	1.014678	1.014678.01	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở sử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
791	1.014676	1.014676.01	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang ch	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
792	1.002432	1.002432.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thu	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
793	1.002373	1.002373.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường h	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
794	2.001064	2.001064.01	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
795	1.001686	1.001686.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
796	1.005319	1.005319.01	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
797	1.004839	1.004839.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
798	1.004756	1.004756.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
799	1.014779	1.014779.01	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
800	1.014778	1.014778.01	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
801	1.014777	1.014777.01	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất th	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
802	1.003397	1.003397.01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	Kinh tế hợp tác và phát triển nô	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
803	1.003727	1.003727.01	Công nhận làng nghề truyền thống	Kinh tế hợp tác và phát triển nô	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
804	1.003712	1.003712.01	Công nhận nghề truyền thống	Kinh tế hợp tác và phát triển nô	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
805	1.003486	1.003486.01	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Kinh tế hợp tác và phát triển nô	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
806	2.001827	2.001827.01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở s	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
807	2.001726	2.001726.01	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàn	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
808	2.001254	2.001254.01	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
809	1.004237	1.004237.01	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	Tổng hợp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
810	1.003880	1.003880.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
811	1.003211	1.003211.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
812	1.003203	1.003203.01	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứ	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
813	2.001401	2.001401.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
814	2.001791	2.001791.01	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợ	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
815	1.003867	1.003867.01	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
816	2.001838	2.001838.01	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô ng	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
817	1.003232	1.003232.01	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
818	1.003221	1.003221.01	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa t	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
819	2.001804	2.001804.01	Phê duyệt phương án, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
820	2.001241	2.001241.01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguy	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
821	1.000970	1.000970.01	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng	Khí tượng, thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
822	1.000987	1.000987.01	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Khí tượng, thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
823	1.000943	1.000943.01	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh	Khí tượng, thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
824	2.002750	2.002750.01	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
825	1.014674	1.014674.01	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích h	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
826	2.002248	2.002248.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường h	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
827	1.014547	1.014547.01	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đ	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
828	2.002249	2.002249.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung ch	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
829	1.014540	1.014540.01	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
830	1.014538	1.014538.01	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
831	1.014895	1.014895.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
832	1.014539	1.014539.01	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học , công nghệ và đổi mới sá	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
833	1.014537	1.014537.01	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
834	1.008709	1.008709.01	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chi	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
835	1.008628	1.008628.01	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị ch	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
836	1.008624	1.008624.01	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
837	1.000688	1.000688.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề lu	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
838	1.000828	1.000828.01	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết qu	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
839	1.001928	1.001928.01	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
840	1.010829	1.010829.02	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
841	1.010825	1.010825.01	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
842	1.002032	1.002032.01	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
843	1.002055	1.002055.01	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
844	1.010827	1.010827.01	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
845	1.002079	1.002079.01	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu h	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
846	1.010826	1.010826.01	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
847	1.013861	1.013861.01	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát	Khí tượng, thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần

848	1.010824	1.010824.01	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
849	1.014720	1.014720.01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều ki	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
850	1.014726	1.014726.01	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
851	1.002181	1.002181.01	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
852	1.014725	1.014725.01	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hó	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
853	1.002198	1.002198.01	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nướ	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
854	1.002218	1.002218.01	Hợp nhất công ty luật	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
855	1.014732	1.014732.01	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
856	1.014728	1.014728.01	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
857	1.014710	1.014710.01	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chấ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
858	1.002234	1.002234.01	Sáp nhập công ty luật	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
859	1.014724	1.014724.01	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
860	1.014730	1.014730.01	Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
861	1.014734	1.014734.01	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
862	1.014729	1.014729.01	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
863	1.014727	1.014727.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa cl	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
864	1.014722	1.014722.01	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
865	1.014731	1.014731.01	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc bi	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
866	1.014733	1.014733.01	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm s	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
867	1.010821	1.010821.01	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giá	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
868	1.014446	1.014446.01	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
869	1.013885	1.013885.01	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông khô	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
870	1.010817	1.010817.01	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến b	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
871	1.010816	1.010816.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhi	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
872	1.010814	1.010814.01	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao độn	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
873	1.010809	1.010809.01	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao độn	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
874	1.010803	1.010803.01	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
875	1.014391	1.014391.01	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
876	1.014389	1.014389.01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
877	1.014392	1.014392.01	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh c	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
878	1.014394	1.014394.01	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công ng	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
879	1.014388	1.014388.01	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
880	1.014390	1.014390.01	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và cô	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
881	1.014393	1.014393.01	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
882	1.010801	1.010801.01	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
883	1.010820	1.010820.01	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
884	1.010819	1.010819.01	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
885	1.010818	1.010818.01	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, l	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
886	1.010811	1.010811.02	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
887	1.010808	1.010808.01	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
888	1.010804	1.010804.01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
889	1.010802	1.010802.02	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ kh	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
890	2.002308	2.002308.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chốn	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
891	2.001157	2.001157.01	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ tr	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
892	1.001257	1.001257.01	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiế	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
893	1.013747	1.013747.01	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thôn	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
894	1.013746	1.013746.01	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp th	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
895	1.008614	1.008614.01	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
896	1.013749	1.013749.01	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong th	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
897	1.010902	1.010902.01	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉn	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
898	1.013744	1.013744.01	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong th	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
899	1.010822	1.010822.01	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn th	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
900	1.010815	1.010815.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
901	1.010813	1.010813.01	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nu	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
902	1.010812	1.010812.01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
903	1.010823	1.010823.01	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
904	1.010810	1.010810.01	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
905	1.010807	1.010807.01	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
906	1.010806	1.010806.01	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
907	1.010805	1.010805.01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, An	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
908	1.010775	1.010775.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp q	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
909	1.010774	1.010774.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp B	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
910	1.010788	1.010788.01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
911	1.010783	1.010783.01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
912	1.014461	1.014461.01	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đư	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
913	1.010777	1.010777.01	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
914	2.001396	2.001396.01	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
915	1.014459	1.014459.01	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp c	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
916	1.014460	1.014460.01	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
917	1.014197	1.014197.02	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với ngư	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
918	1.014198	1.014198.02	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với ng	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
919	1.003868	1.003868.01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Xuất bản, in và phát hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
920	1.005142	1.005142.01	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
921	1.003734	1.003734.01	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Thi, tuyển sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
922	1.014201	1.014201.03	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
923	1.014200	1.014200.03	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại V	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
924	2.002307	2.002307.02	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
925	1.012605	1.012605.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GI	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
926	1.012629	1.012629.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
927	1.012659	1.012659.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THUYÊN CHUYỂN CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
928	1.012628	1.012628.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC	Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Cấp tỉnh	Toàn trình
929	1.010778	1.010778.01	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
930	1.004889	1.004889.01	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ	Văn bằng, chứng chỉ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Một phần
931	2.002757	2.002757.01	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà	Chính sách bqp	Bộ Quốc phòng	Cấp tỉnh	Một phần
932	1.004946	1.004946.01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏ	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
933	2.002755	2.002755.01	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà	Chính sách bqp	Bộ Quốc phòng	Cấp tỉnh	Một phần
934	1.005442	1.005442.01	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc h	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
935	1.004470	1.004470.01	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
936	1.004379	1.004379.01	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
937	1.000449	1.000449.02	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
938	2.000212	2.000212.01	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
939	1.003687	1.003687.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
940	1.003659	1.003659.01	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
941	1.003633	1.003633.01	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
942	1.014675	1.014675.01	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
943	1.014723	1.014723.01	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
944	1.014735	1.014735.01	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc b	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
945	1.014721	1.014721.01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
946	1.003683	1.003683.01	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
947	1.001335	1.001335.01	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản ph	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
948	1.000981	1.000981.01	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
949	1.000911	1.000911.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
950	1.000948	1.000948.01	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
951	1.013976	1.013976.01	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
952	1.000949	1.000949.01	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
953	1.000172	1.000172.01	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

954	1.013912	1.013912.01	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
955	2.000209	2.000209.01	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
956	1.013904	1.013904.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, l	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
957	1.000363	1.000363.01	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	Công nghiệp tiêu dùng	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
958	1.013395	1.013395.01	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
959	1.013394	1.013394.01	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
960	1.013421	1.013421.01	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân c	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
961	1.013902	1.013902.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng n	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
962	1.013416	1.013416.01	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nh	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
963	1.013412	1.013412.01	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	Điện	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
964	1.013005	1.013005.01	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
965	1.000686	1.000686.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
966	1.013907	1.013907.01	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng v	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
967	1.013906	1.013906.01	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
968	1.013748	1.013748.01	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không côn	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
969	2.002548	2.002548.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuy	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
970	1.012353	1.012353.02	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, ti	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
971	1.013905	1.013905.01	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
972	1.013877	1.013877.01	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh ch	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
973	1.013888	1.013888.01	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông khô	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
974	1.013897	1.013897.01	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
975	1.013910	1.013910.01	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
976	1.013899	1.013899.01	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hìn	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
977	1.013911	1.013911.01	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu gi	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
978	1.013900	1.013900.01	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễ	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
979	1.013927	1.013927.01	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ -	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
980	1.013944	1.013944.01	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
981	1.014437	1.014437.01	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
982	1.014431	1.014431.01	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
983	1.014436	1.014436.01	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
984	1.014433	1.014433.01	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
985	1.003179	1.003179.01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
986	1.014435	1.014435.01	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
987	1.014444	1.014444.01	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi m	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
988	1.014526	1.014526.01	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
989	1.014452	1.014452.01	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sá	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
990	1.014451	1.014451.01	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về d	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
991	1.014525	1.014525.01	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
992	1.014454	1.014454.01	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
993	1.013932	1.013932.02	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước	Văn thư và lưu trữ nhà nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
994	2.002341	2.002341.01	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người	An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
995	2.002340	2.002340.01	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người	An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
996	1.013916	1.013916.01	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
997	1.013919	1.013919.01	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
998	1.013928	1.013928.01	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu cô	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
999	1.014412	1.014412.01	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đườ	Đường bộ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1000	1.014413	1.014413.01	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đườn	Đường bộ	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1001	1.013955	1.013955.01	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1002	3.000448	3.000448.01	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1003	3.000447	3.000447.01	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y t	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1004	1.003039	1.003039.01	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1005	1.013966	1.013966.01	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản v	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1006	1.013972	1.013972.01	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển qu	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1007	1.014453	1.014453.01	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1008	1.013974	1.013974.01	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt bu	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1009	1.013970	1.013970.01	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn h	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1010	1.013973	1.013973.01	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1011	1.013925	1.013925.01	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1012	1.013922	1.013922.01	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1013	1.014319	1.014319.01	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG CẤP BỘ, CẤP TỈNH, DỰ ÁN	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1014	2.001955	2.001955.01	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Lao động, tiền lương	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1015	1.000414	1.000414.01	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1016	1.009467	1.009467.01	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dâ	Lao động, tiền lương	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1017	1.010772	1.010772.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1018	1.010781	1.010781.01	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chi	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1019	1.010828	1.010828.01	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Người có công	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1020	1.000502	1.000502.01	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1021	1.013730	1.013730.01	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1022	1.003029	1.003029.01	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1023	1.003006	1.003006.01	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1024	3.000449	3.000449.01	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa ch	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1025	2.002820	2.002820.01	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1026	2.002724	2.002724.01	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà n	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1027	1.014113	1.014113.01	Xét tuyển công chức	Công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1028	1.012091	1.012091.02	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	Lao động, tiền lương và bảo hiể	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1029	1.014318	1.014318.02	Thủ tục tuyển chọn tổng công trình sư dự án	Lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1030	1.014111	1.014111.01	Thi tuyển công chức	Công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Một phần
1031	2.000111	2.000111.01	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1032	2.002544	2.002544.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1033	2.002546	2.002546.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến k	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1034	1.013769	1.013769.01	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1035	1.013219	1.013219.01	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1036	1.013233	1.013233.01	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Cô	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1037	1.013235	1.013235.01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (côn	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1038	1.013238	1.013238.01	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, c	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1039	1.013217	1.013217.01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1040	1.013236	1.013236.01	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trìn	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1041	1.013231	1.013231.01	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấ	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1042	1.013230	1.013230.01	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công tr	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1043	1.013237	1.013237.01	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1044	1.014783	1.014783.01	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	Vật liệu xây dựng	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1045	1.003135	1.003135.01	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1046	1.012906	1.012906.01	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1047	1.012898	1.012898.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng th	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1048	1.013222	1.013222.01	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1049	2.002847	2.002847.01	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1050	1.013224	1.013224.01	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1051	2.002711	2.002711.01	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nư	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1052	2.002624	2.002624.01	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1053	1.000025	1.000025.01	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Quản lý doanh nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1054	1.014820	1.014820.01	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1055	2.002617	2.002617.01	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy n	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1056	2.000635	2.000635.02	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1057	1.004685	1.004685.01	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	Đường sắt	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1058	1.004681	1.004681.01	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	Đường sắt	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1059	1.002381	1.002381.01	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam v	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình

1060	1.013468	1.013468.01	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1061	2.001802	2.001802.01	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1062	1.005134	1.005134.01	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	Đường sắt	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1063	1.005071	1.005071.01	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1064	1.003640	1.003640.01	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy cư	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1065	1.012910	1.012910.01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứn	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1066	1.012907	1.012907.01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứn	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1067	1.013777	1.013777.01	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1068	1.002798	1.002798.01	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1069	1.002817	1.002817.01	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1070	1.000344	1.000344.01	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1071	1.012901	1.012901.01	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường h	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1072	1.013261	1.013261.01	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1073	2.001895	2.001895.01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1074	1.013854	1.013854.01	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nh	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
1075	1.012990	1.012990.01	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
1076	2.000819	2.000819.01	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1077	1.001609	1.001609.01	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tà	Trọng tài thương mại	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1078	3.000508	3.000508.01	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1079	3.000506	3.000506.01	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1080	3.000507	3.000507.01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với tr	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1081	1.013466	1.013466.01	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1082	1.013467	1.013467.01	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1083	1.013277	1.013277.01	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có tron	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1084	1.013276	1.013276.01	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1085	1.013260	1.013260.01	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đ	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1086	1.013259	1.013259.01	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1087	1.014958	1.014958.01	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Một phần
1088	1.002398	1.002398.01	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nư	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1089	1.002384	1.002384.01	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1090	1.002368	1.002368.01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1091	1.014549	1.014549.01	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thả	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1092	1.014536	1.014536.01	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1093	2.000908	2.000908.01	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1094	1.013110	1.013110.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô t	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1095	1.013105	1.013105.01	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1096	1.012905	1.012905.01	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho th	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1097	1.012903	1.012903.01	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1098	1.012902	1.012902.01	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường h	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1099	1.012900	1.012900.01	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1100	1.012897	1.012897.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quy	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1101	1.012895	1.012895.01	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ tran	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1102	1.012894	1.012894.01	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tà	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1103	1.012892	1.012892.01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồn	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1104	1.012891	1.012891.01	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1105	1.012887	1.012887.01	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 củ	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1106	1.010000	1.010000.01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1107	1.012896	1.012896.01	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng v	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1108	1.012893	1.012893.01	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1109	1.012890	1.012890.01	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngo	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1110	1.012886	1.012886.01	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầ	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1111	1.012885	1.012885.01	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm ch	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1112	1.012883	1.012883.01	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩ	Nhà ở và công sở	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1113	1.012882	1.012882.01	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tá	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1114	2.002625	2.002625.01	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1115	2.002616	2.002616.01	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1116	2.002615	2.002615.01	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1117	1.010707	1.010707.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thự	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1118	1.010704	1.010704.01	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1119	1.010702	1.010702.01	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1120	1.013993	1.013993.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đan	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1121	1.013995	1.013995.01	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đ	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1122	1.013992	1.013992.01	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ q	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1123	1.013909	1.013909.01	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1124	1.013908	1.013908.01	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1125	1.013901	1.013901.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng n	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1126	1.014445	1.014445.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị đ	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1127	1.014551	1.014551.01	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và qu	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1128	2.001219	2.001219.01	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1129	1.007765	1.007765.01	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	Nhà ở và công sở	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1130	1.009479	1.009479.01	Xét cấp giấy phép lái tàu	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1131	1.013924	1.013924.01	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu c	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1132	1.014891	1.014891.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1133	1.014104	1.014104.01	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc th	Dược phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Một phần
1134	1.115115	1.015021.01	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1135	1.004239	1.004239.01	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy r	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1136	1.003570	1.003570.01	Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1137	1.015016	1.015016.01	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1138	1.009794	1.009794.01	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên n	Quản lý chất lượng công trình x	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1139	1.009791	1.009791.01	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử	Quản lý chất lượng công trình x	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1140	1.009460	1.009460.01	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1141	1.009464	1.009464.01	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1142	1.009459	1.009459.01	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1143	1.009451	1.009451.01	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dự	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1144	1.009449	1.009449.01	Công bố hoạt động khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1145	1.009448	1.009448.01	Thiết lập khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1146	1.005210	1.005210.01	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về t	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1147	1.005126	1.005126.01	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1148	1.005123	1.005123.01	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắ	Đường sắt	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1149	2.002001	2.002001.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1150	1.005058	1.005058.01	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1151	1.005021	1.005021.01	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1152	1.004993	1.004993.01	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1153	1.007929	1.007929.01	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1154	1.003897	1.003897.01	Cấp lại Giấy phép lái tàu	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1155	1.002877	1.002877.01	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1156	1.002861	1.002861.01	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1157	1.002856	1.002856.01	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1158	1.002847	1.002847.01	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vậ	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1159	1.002829	1.002829.01	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1160	1.002771	1.002771.01	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1161	1.002551	1.002551.01	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối v	Kiểm định kỹ thuật an toàn lao	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1162	1.002374	1.002374.01	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1163	1.002357	1.002357.01	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc l	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1164	1.002334	1.002334.01	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyế	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1165	1.002286	1.002286.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campucl	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình

1166	1.002268	1.002268.01	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyế	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1167	1.002063	1.002063.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1168	1.002046	1.002046.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thự	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1169	1.001777	1.001777.01	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1170	2.000795	2.000795.01	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1171	1.001765	1.001765.01	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1172	1.001751	1.001751.01	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1173	1.001737	1.001737.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1174	2.000769	2.000769.01	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cl	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1175	1.001623	1.001623.01	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lư	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1176	1.001577	1.001577.01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1177	1.001322	1.001322.01	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1178	1.001296	1.001296.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1179	1.001223	1.001223.01	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1180	1.001061	1.001061.01	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1181	1.001046	1.001046.01	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1182	1.001023	1.001023.01	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1183	1.000672	1.000672.01	Công bố lại bến xe khách	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1184	1.000660	1.000660.01	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1185	1.000321	1.000321.01	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyế	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1186	1.000302	1.000302.01	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campucl	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1187	1.000294	1.000294.01	Bãi bỏ đường ngang	Đường sắt	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1188	1.000028	1.000028.01	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích	Đường bộ	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1189	2.001610	2.001610.01	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1190	2.001583	2.001583.01	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1191	2.001199	2.001199.01	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1192	2.002043	2.002043.01	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1193	2.002042	2.002042.01	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1194	2.002041	2.002041.01	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Th	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1195	2.002011	2.002011.01	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1196	2.002009	2.002009.01	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với côn	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1197	2.002044	2.002044.01	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa ni	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1198	2.002069	2.002069.01	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1199	2.002031	2.002031.01	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứn	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1200	2.002045	2.002045.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diệ	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1201	1.010026	1.010026.01	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1202	2.002085	2.002085.01	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia c	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1203	2.002060	2.002060.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp r	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1204	2.002057	2.002057.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đ	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1205	2.002034	2.002034.01	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược l	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1206	2.002032	2.002032.01	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách n	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1207	2.002033	2.002033.01	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trá	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1208	2.002018	2.002018.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1209	2.002017	2.002017.01	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng k	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1210	2.002015	2.002015.01	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1211	2.002029	2.002029.01	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã th	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1212	2.002023	2.002023.01	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nh	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1213	2.002020	2.002020.01	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1214	2.002016	2.002016.01	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xá	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1215	2.000368	2.000368.01	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trườn	Thành lập và hoạt động doanh	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1216	2.000416	2.000416.01	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Thành lập và hoạt động doanh	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1217	1.010029	1.010029.01	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1218	1.010010	1.010010.01	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ n	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1219	1.005169	1.005169.01	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1220	2.002008	2.002008.01	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dụ	Thành lập và hoạt động của doa	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1221	1.013942	1.013942.01	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1222	1.013954	1.013954.01	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1223	1.013968	1.013968.01	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công n	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1224	1.014440	1.014440.01	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1225	1.014439	1.014439.01	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1226	1.014438	1.014438.01	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1227	2.001169	2.001169.01	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1228	2.001168	2.001168.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1229	1.011452	1.011452.01	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngà	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1230	1.004250	1.004250.01	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1231	1.004104	1.004104.01	Thủ tục công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1232	1.013994	1.013994.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đ	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1233	1.013127	1.013127.01	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các T	Ứng phó sự cố tràn dầu bqp	Bộ Quốc phòng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1234	1.013988	1.013988.01	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1235	1.013827	1.013827.01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích s	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1236	1.011443	1.011443.02	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền v	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1237	1.011445	1.011445.02	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bá	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1238	1.011444	1.011444.02	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thi	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1239	1.011442	1.011442.02	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn l	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1240	1.011441	1.011441.02	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đ	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1241	2.000587	2.000587.02	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1242	1.002010	1.002010.02	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1243	1.009645	1.009645.01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy b	Đầu tư tại việt nam	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1244	1.115148	1.115148.01	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b,	Tài chính đất đai	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1245	1.000404	1.000404.02	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1246	2.001576	2.001576.01	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1247	1.009647	1.009647.01	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đầu tư tại việt nam	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1248	1.014748	1.014748.01	Hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1249	1.014749	1.014749.01	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1250	1.014752	1.014752.01	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1251	1.014753	1.014753.01	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1252	1.014747	1.014747.01	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (C	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1253	1.014746	1.014746.01	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (Cấp tỉnh)	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1254	1.014754	1.014754.01	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ nă	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1255	1.000398	1.000398.01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu ICO (cho h	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1256	1.000366	1.000366.01	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1257	1.000430	1.000430.01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu DA59 (cho	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1258	1.000450	1.000450.01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu B	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1259	1.000490	1.000490.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1260	1.000664	1.000664.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1261	1.000695	1.000695.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1262	1.000676	1.000676.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1263	1.001274	1.001274.01	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1264	1.002960	1.002960.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Venezuela	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1265	1.003400	1.003400.01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1266	1.003477	1.003477.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu Peru	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1267	1.007968	1.007968.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1268	1.008361	1.008361.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1269	1.008882	1.008882.01	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1270	1.013643	1.013643.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1271	1.013642	1.013642.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

1272	1.014119	1.014119.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1273	1.014700	1.014700.01	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1274	2.000260	2.000260.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1275	1.115116	1.115116.01	Đề nghị sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niê	Trẻ em	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1276	1.003650	1.003650.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1277	1.004429	1.004429.03	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, q	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1278	1.004354	1.004354.02	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1279	1.115159	1.115159.01	Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1280	1.115160	1.115160.01	Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch v	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1281	1.115161	1.115161.01	Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch v	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1282	1.115162	1.115162.01	Công bố năng lực tư vấn đối với chuyên gia tư vấn độc lập	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1283	1.115163	1.115163.01	Công bố năng lực đánh giá đối với tổ chức chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1284	1.115164	1.115164.01	Điều chỉnh Bản công bố năng lực tư vấn, đánh giá	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1285	1.115165	1.115165.01	Công bố năng lực đào tạo	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1286	1.115166	1.115166.01	Điều chỉnh Bản công bố năng lực đào tạo	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1287	1.115167	1.115167.01	Công bố năng lực tư vấn đối với tổ chức tư vấn	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1288	1.004376	1.004376.03	Cấp giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1289	1.010901	1.010901.02	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1290	1.004428	1.004428.02	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc h	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1291	1.004430	1.004430.02	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1292	1.004366	1.004366.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	Bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1293	1.014965	1.014965.02	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành ngh	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1294	1.014966	1.014966.02	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứ	Quản tài viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1295	1.014196	1.014196.03	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người l	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1296	1.014199	1.014199.03	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1297	1.115184	1.115184.01	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao (địa phương	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1298	1.115185	1.115185.01	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu (địa phương)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1299	1.115186	1.115186.01	Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Một phần
1300	1.003593	1.003593.01	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1301	2.002676	2.002676.01	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1302	2.002889	2.002889.01	Đổi tên trường trung cấp, trường trung học nghề	Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh	Toàn trình
1303	1.001477	1.001477.01	Chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngâ	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
1304	1.014834	1.014834.01	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1305	1.014131	1.014131.01	Thay đổi thành phần tham gia dự án	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1306	1.014136	1.014136.01	Đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1307	1.014132	1.014132.01	Hủy đăng ký dự án	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1308	1.014129	1.014129.01	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải k	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1309	1.014133	1.014133.01	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1310	1.011033	1.011033.01	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1311	2.002849	2.002849.01	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngc	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1312	2.002848	2.002848.01	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1313	1.008397	1.008397.01	Đánh giá thay đổi, bổ sung việc đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1314	1.008396	1.008396.01	Đánh giá định kì việc duy trì đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dượ	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1315	1.008398	1.008398.01	Cấp lại Giấy chứng nhận dược liệu đạt GACP trong trường hợp bị mất hoặc	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1316	1.008395	1.008395.01	Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các n	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1317	1.006424	1.006424.01	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe	An toàn thực phẩm	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1318	1.001882	1.001882.01	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp c	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
1319	1.008921	1.008921.03	Công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1320	1.008922	1.008922.03	Bổ nhiệm Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1321	1.008923	1.008923.04	Miễn nhiệm Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1322	1.004645	1.004645.01	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1323	1.008924	1.008924.05	Bổ nhiệm lại Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1324	1.008926	1.008926.02	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1325	1.008927	1.008927.02	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1326	1.008928	1.008928.03	Cấp lại Thẻ Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1327	1.008925	1.008925.02	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa hành viên	Thừa hành viên	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1328	2.001062	2.001062.01	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1329	1.004500	1.004500.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất c	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1330	1.010285	1.010285.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1331	1.004426	1.004426.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1332	1.014701	1.014701.01	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1333	1.014702	1.014702.01	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1334	1.014703	1.014703.01	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc bi	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1335	1.010268	1.010268.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1336	1.010276	1.010276.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1337	1.010284	1.010284.01	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1338	1.010288	1.010288.01	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất c	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1339	1.010272	1.010272.01	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1340	1.010280	1.010280.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1341	1.010304	1.010304.01	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1342	1.010308	1.010308.01	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất c	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1343	1.010316	1.010316.01	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1344	1.010317	1.010317.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1345	1.011892	1.011892.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1346	1.010265	1.010265.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền th	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1347	1.010266	1.010266.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyề	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1348	1.010267	1.010267.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1349	1.010293	1.010293.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn t	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1350	1.010286	1.010286.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1351	1.010295	1.010295.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1352	1.010287	1.010287.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1353	1.010296	1.010296.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng vi	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1354	1.010282	1.010282.01	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu c	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1355	2.002338	2.002338.01	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập k	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1356	2.002339	2.002339.01	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhậ	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1357	1.010250	1.010250.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1358	1.010283	1.010283.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1359	1.004186	1.004186.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1360	1.010259	1.010259.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1361	1.014707	1.014707.01	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1362	1.014708	1.014708.01	Thủ tục cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1363	1.014709	1.014709.01	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1364	1.014711	1.014711.01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộ	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1365	1.014712	1.014712.01	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất th	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1366	1.014713	1.014713.01	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hó	Hóa chất	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1367	1.013340	1.013340.01	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1368	1.013350	1.013350.01	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1369	1.013351	1.013351.01	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏ	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1370	1.115407	1.115407.01	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có mức độ rủi ro	Vật liệu xây dựng	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1371	1.014541	1.014541.02	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành c	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1372	1.001319	1.001319.01	Cấp mới Chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1373	1.115237	1.115237.01	Cấp tín chỉ các-bon rừng (cấp Tỉnh)	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1374	1.115239	1.115239.01	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng (cấp Tỉnh)	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1375	1.115235	1.115235.01	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng (cấp Tỉnh)	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1376	1.010277	1.010277.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn th	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1377	1.014919	1.014919.01	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng c	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình

1378	1.014382	1.014382.02	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân không cư	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1379	1.002655	1.002655.02	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao đối với sản p	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1380	2.002785	2.002785.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1381	1.013040	1.013040.01	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu	Bộ Tài chính	Cấp tỉnh	Toàn trình
1382	2.002897	2.002897.01	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doar	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1383	2.002898	2.002898.01	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị có phát sinh doanh tl	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1384	1.013071	1.013071.01	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ	Đăng kiểm	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1385	1.014877	1.014877.02	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1386	2.001315	2.001315.01	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1387	2.001282	2.001282.02	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tại	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1388	1.014741	1.014741.01	Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1389	1.014743	1.014743.01	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1390	1.014952	1.014952.01	Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1391	1.014951	1.014951.01	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1392	1.014954	1.014954.01	Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1393	1.014948	1.014948.01	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt N	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1394	3.000125	3.000125.01	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục g	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1395	3.000179	3.000179.01	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1396	1.002571	1.002571.01	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội ch	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1397	2.001524	2.001524.01	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1398	2.001515	2.001515.01	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1399	2.001558	2.001558.01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1400	1.002992	1.002992.01	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường l	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1401	1.003026	1.003026.01	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1402	2.001872	2.001872.01	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1403	1.013353	1.013353.03	Báo cáo đăng ký chuyển giao New gTLD	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1404	1.013354	1.013354.02	Báo cáo hoạt động Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1405	1.013355	1.013355.03	Báo cáo hoạt động cung cấp dịch vụ Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1406	1.013356	1.013356.03	Đề nghị cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1407	1.013050	1.013050.01	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu n	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1408	1.013049	1.013049.01	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ c	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1409	2.001575	2.001575.01	Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1410	1.003698	1.003698.01	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền ch	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1411	1.003384	1.003384.01	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước n	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1412	2.001765	2.001765.01	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1413	3.000242	3.000242.01	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Quản lý xuất nhập cảnh	Bộ Công an	Cấp tỉnh	Toàn trình
1414	1.115417	1.115417.01	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1415	1.115418	1.115418.01	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực t	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1416	1.115419	1.115419.01	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1417	1.115420	1.115420.01	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương r	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1418	1.115421	1.115421.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện t	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1419	1.115422	1.115422.01	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong t	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1420	1.115397	1.115397.01	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các	Hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1421	1.115398	1.115398.01	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành	Hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1422	1.115399	1.115399.01	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1423	1.115400	1.115400.01	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Xúc tiến thương mại	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1424	1.015014	1.015014.02	Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1425	1.009407	1.009407.01	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ s	Y dược cổ truyền	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1426	1.115700	1.115700.01	Thủ tục xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh n	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1427	1.011030	1.011030.01	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1428	3.000619	3.000619.01	Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1429	3.000620	3.000620.01	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Điện lực	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1430	2.002784	2.002784.03	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1431	2.002786	2.002786.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1432	1.009397	1.009397.01	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật	Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1433	1.009403	1.009403.01	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1434	1.009398	1.009398.01	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan	Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1435	1.009399	1.009399.01	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1436	1.010281	1.010281.02	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hc	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1437	1.003300	1.003300.05	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1438	2.002779	2.002779.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1439	1.115134	1.115134.01	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ l	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1440	1.115135	1.115135.01	Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tir	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1441	1.013903	1.013903.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, k	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1442	1.001382	1.001382.01	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trı	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1443	1.115117	1.115117.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu UAE-VN	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1444	1.010278	1.010278.02	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng việ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1445	1.013918	1.013918.02	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1446	2.002286	2.002286.01	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1447	1.000703	1.000703.01	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn đ	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1448	3.000575	3.000575.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh	Phát thanh, truyền hình và thôr	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1449	2.002288	2.002288.01	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh v	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1450	2.002285	2.002285.01	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Đường bộ	Bộ xây dựng (Giao thông vận tải cũ)	Cấp tỉnh	Toàn trình
1451	1.116113	1.116113.03	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1452	1.116121	1.116121.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1453	1.116122	1.116122.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1454	1.116094	1.116094.03	Thái Nguyên - Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1455	1.116093	1.116093.02	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhậ	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1456	1.116092	1.116092.02	Thái Nguyên - Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1457	1.116125	1.116125.02	Thái Nguyên - Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1458	1.116124	1.116124.02	Thái Nguên - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tà	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1459	1.116127	1.116127.02	Thái Nguyên - Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1460	1.116128	1.116128.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1461	1.116132	1.116132.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy c	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1462	1.116133	1.116133.02	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1463	1.116134	1.116134.02	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1464	1.116135	1.116135.02	Thái Nguyên - Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1465	1.116136	1.116136.02	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1466	1.116137	1.116137.03	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1467	1.116131	1.116131.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1468	1.116130	1.116130.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1469	1.116129	1.116129.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1470	1.116126	1.116126.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1471	1.116123	1.116123.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1472	1.116120	1.116120.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữ	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1473	1.116119	1.116119.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụ	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1474	1.116118	1.116118.02	Thái Nguyên - Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1475	1.116117	1.116117.02	Thái Nguyên - Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1476	1.116116	1.116116.02	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đìn	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Một phần
1477	1.116115	1.116115.02	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nh	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1478	1.116089	1.116089.02	Thái Nguyên - Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đ	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1479	1.116090	1.116090.02	Thái Nguyên (cấp tỉnh) - Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1480	1.116091	1.116091.03	Thái Nguyên - Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứn	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1481	1.116114	1.116114.02	Thái Nguyên - Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự á	Đất đai	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1482	1.115949	1.115949.01	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1483	1.115948	1.115948.02	Công bố mở cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình

1484	1.115947	1.115947.01	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng th	Hàng hải và đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Cấp tỉnh	Toàn trình
1485	1.013370	1.013370.02	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1486	1.004962	1.004962.02	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh ch	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1487	1.013385	1.013385.02	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông khô	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1488	1.013379	1.013379.02	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ lo	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1489	1.013376	1.013376.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng n	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1490	1.013375	1.013375.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng n	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1491	1.013377	1.013377.02	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ l	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1492	1.013382	1.013382.02	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, c	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1493	1.013384	1.013384.02	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc g	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1494	1.005444	1.005444.02	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1495	1.005445	1.005445.02	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1496	1.003370	1.003370.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1497	1.003249	1.003249.02	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1498	1.013381	1.013381.02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1499	1.014012	1.014012.03	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1500	1.014015	1.014015.03	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứn	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1501	2.001856	2.001856.02	Công bố, công bố lại chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộ	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1502	1.004373	1.004373.02	Đăng ký bản thoả thuận kết nối mẫu	Viễn thông và internet	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1503	1.014662	1.014662.02	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1504	1.115141	1.115141.02	Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyê	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1505	1.115139	1.115139.01	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng thiết bị phát tia X t	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1506	1.115138	1.115138.01	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng thiết bị phát tia X tr	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1507	1.115137	1.115137.02	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị phát tia X trư	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1508	1.014667	1.014667.02	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1509	1.014673	1.014673.02	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1510	1.014671	1.014671.02	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1511	1.014666	1.014666.02	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1512	1.014665	1.014665.02	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1513	1.014642	1.014642.03	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1514	1.014645	1.014645.02	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ- thay đổi quy mô và phạm vi hoạ	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1515	1.014648	1.014648.02	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1516	1.014656	1.014656.03	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở sử dụn	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1517	1.014660	1.014660.02	Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1518	1.014661	1.014661.02	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1519	1.009374	1.009374.01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1520	1.009386	1.009386.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1521	1.013781	1.013781.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo ch	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1522	1.013782	1.013782.01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1523	1.013784	1.013784.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấ	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1524	1.013785	1.013785.01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1525	1.013788	1.013788.01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh ng	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1526	1.013790	1.013790.01	Thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1527	1.013789	1.013789.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1528	3.000574	3.000574.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1529	1.003814	1.003814.02	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiể	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1530	2.001604	2.001604.02	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiể	Quản lý chất lượng nông lâm sả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp tỉnh	Toàn trình
1531	1.116487	1.116487.01	Cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí n	Báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1532	1.012168	1.012168.02	Cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn (	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1533	1.012527	1.012527.02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1534	1.014878	1.014878.02	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụn	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1535	1.014876	1.014876.04	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, k	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1536	1.115699	1.115699.01	Thủ tục công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trun	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1537	1.115701	1.115701.01	Thủ tục xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp l	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1538	1.010297	1.010297.01	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái (	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1539	1.115702	1.115702.01	Thủ tục xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, s	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1540	1.115703	1.115703.01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chí	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1541	1.115704	1.115704.01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ (	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1542	1.115705	1.115705.01	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí thực hiện hoạt động công	Hoạt động khoa học và công ng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1543	1.116541	1.116541.01	Đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số đối với doanh	Công nghiệp công nghệ số, côn	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1544	1.116542	1.116542.01	Đề nghị hỗ trợ đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch v	Công nghiệp công nghệ số, côn	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1545	1.116543	1.116543.01	Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệ	Công nghiệp công nghệ số, côn	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1546	1.116544	1.116544.01	Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip l	Công nghiệp công nghệ số, côn	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1547	1.116545	1.116545.01	Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản p	Công nghiệp công nghệ số, côn	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cấp tỉnh	Toàn trình
1548	2.002788	2.002788.02	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1549	2.002777	2.002777.02	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1550	2.002783	2.002783.02	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ (	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1551	1.010294	1.010294.02	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1552	2.002781	2.002781.01	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1553	2.002782	2.002782.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1554	2.002778	2.002778.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1555	2.002775	2.002775.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1556	2.002776	2.002776.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tu	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1557	2.002787	2.002787.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1558	2.002789	2.002789.01	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng th	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1559	2.002780	2.002780.01	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thi	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1560	2.002790	2.002790.01	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1561	1.010279	1.010279.01	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điệ	Tần số vô tuyến điện	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1562	1.001379	1.001379.01	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung H	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1563	1.116316	1.116316.03	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc trách	Việc làm	Bộ Nội vụ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1564	1.003091	1.003091.01	Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp tỉnh)	Thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1565	1.116644	1.116644.01	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản t	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1566	1.116645	1.116645.01	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác kh	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1567	1.116646	1.116646.01	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, xác định trữ lượn	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1568	1.116647	1.116647.01	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến kh	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1569	1.116648	1.116648.01	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoá	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1570	1.116649	1.116649.01	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1571	1.116651	1.116651.01	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1572	1.116653	1.116653.01	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1573	1.116654	1.116654.01	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1574	1.116656	1.116656.01	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1575	1.116672	1.116672.01	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1576	1.116666	1.116666.01	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1577	1.116668	1.116668.01	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1578	1.116669	1.116669.01	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1579	1.116671	1.116671.01	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1580	1.116672	1.116672.02	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1581	1.116674	1.116674.01	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ba	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1582	1.116675	1.116675.01	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1583	1.116676	1.116676.01	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nh	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1584	1.116677	1.116677.01	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1585	1.116680	1.116680.01	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịc	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1586	1.116562	1.116562.01	Thủ tục xác nhận nhập khẩu kim cương thô theo Quy chế chứng nhận KP	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1587	1.116563	1.116563.01	hủ tục cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng n	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1588	1.013771	1.013771.02	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1589	1.001379	1.001379.02	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung H	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình

1590	2.000006	2.000006.02	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qu	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1591	1.013982	1.013982.02	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dâ	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1592	2.000521	2.000521.02	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Na	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1593	1.000194	1.000194.01	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, p	Thành lập và hoạt động ngân hà	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cấp tỉnh	Toàn trình
1594	1.116652	1.116652.01	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1595	1.116655	1.116655.01	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1596	1.116650	1.116650.01	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1597	1.116657	1.116657.01	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1598	1.116658	1.116658.01	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1599	1.116659	1.116659.01	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy l	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1600	1.116660	1.116660.01	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1601	1.116661	1.116661.01	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1602	1.116662	1.116662.01	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy b	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1603	1.116663	1.116663.01	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1604	1.116664	1.116664.01	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1605	1.116665	1.116665.01	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1606	1.116667	1.116667.01	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1607	1.116670	1.116670.01	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1608	1.116673	1.116673.01	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc th	Địa chất và khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp tỉnh	Toàn trình
1609	1.116907	1.116907.01	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1610	1.116908	1.116908.01	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Bộ Y tế	Cấp tỉnh	Toàn trình
1611	1.014917	1.014917.01	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng côn	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1612	1.014918	1.014918.01	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng côn	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1613	1.014636	1.014636.01	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông t	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1614	1.014637	1.014637.01	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1615	1.014638	1.014638.01	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động g	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1616	1.014916	1.014916.01	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ s	Công nghiệp công nghệ số, côn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1617	1.116557	1.116557.02	Thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu (dành cho công dân thông qua tổ	Tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1618	1.116556	1.116556.02	Thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu (dành cho cá nhân)	Tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh	Toàn trình
1619	1.115140	1.115140.02	Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyê	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1620	1.014657	1.014657.02	Khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật	An toàn bức xạ và hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp tỉnh	Toàn trình
1621	1.004233	1.004233.02	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiề	Phát thanh, truyền hình và thôi	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình
1622	1.116208	1.116208.01	Chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh,	Phát thanh, truyền hình và thôi	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp tỉnh	Toàn trình